

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/DS-ST
Ngày: 01-3-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Thuỷ

Ông Huỳnh Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 674/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị L2, sinh năm: 1981; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Ấp Bình Hòa, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị có quen biết và cho anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị L2 mượn 100.000.000 đồng, thỏa thuận mức lãi suất 1.000.000 đồng/tháng, hạn 12 tháng trả. Hai bên không có lập hợp đồng vay tài sản.

Ngày 29-6-2021, hai bên có lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thửa

459, tờ bản đồ số 19, diện tích 69,3 m² tọa lạc tại ấp Bình Hòa, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh do anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị L2 đứng tên. Hợp đồng thế chấp thể hiện nội dung đảm bảo cho khoản nợ 100.000.000 đồng. Hiện chị đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Từ ngày vay cho đến nay, anh T chị L2 chưa trả tiền gốc, chỉ mới trả cho chị mấy tháng tiền lãi nhưng không đóng hàng tháng mà chị đòi liên tục mấy tháng mới trả cho chị được một tháng tiền lãi, năm 2022 còn thiếu chị 07 tháng tiền lãi, năm 2023 mới đóng tiền lãi cho chị được 3.000.000 đồng, tổng cộng tiền lãi chị nhận được khoảng 10.000.000 đồng.

Nay chị khởi kiện yêu cầu chị L2, anh T trả cho chị 100.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền nợ lãi năm 2022 là 7.000.000 đồng, tiền lãi từ đầu năm 2023 đến nay còn nợ 07 tháng là 7.000.000 đồng và tiền lãi tháng 11 năm 2023 là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 115.000.000 đồng.

Chị đồng ý tuyên vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh T, chị L2.

Bị đơn – chị Lê Thị L2 trình bày:

Chồng chị là anh Nguyễn Văn T có vay của chị Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận tiền lãi là 3.500.000 đồng/tháng, không hạn thời hạn trả tiền, vợ chồng chị có thể chấp, giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 459, tờ bản đồ số 19, diện tích 69,3 m² tọa lạc tại ấp Bình Hòa, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Từ tháng 01 năm 2023, vợ chồng chị đóng lãi không đầy đủ cho chị L1, có tháng đóng 1.000.000 đồng, có tháng đóng 2.000.000 đồng, từ tháng 10 năm 2023 đến nay là ngưng không đóng tiền lãi, tiền nợ gốc chưa trả cho chị L1.

Văn bản thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29-6-2021, hai vợ chồng có ký tên giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nội dung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 459, tờ bản đồ số 19, diện tích 69,3 m² tọa lạc tại ấp Bình Hòa, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh đảm bảo cho khoản nợ 100.000.000 đồng.

Nay vợ chồng chị đồng ý trả cho chị L1 100.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền nợ lãi năm 2022 là 7.000.000 đồng, tiền lãi từ đầu năm 2023 đến nay còn nợ 07 tháng là 7.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 11 năm 2023 là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 115.000.000 đồng.

Chị đồng ý tuyên vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, chị L1 trả

bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng chị.

Bị đơn – anh Nguyễn Văn T được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ theo Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, buộc anh T, chị L2 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị L 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi 15.000.000 đồng; buộc chị L1 trả lại cho anh T, chị L1 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện chị Lê Thị L2, anh Nguyễn Văn T, cư trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi. Do đó Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng theo Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T, chị L2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, chị L1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[2] Chị L1 xuất trình Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 29-6-2021, số công chứng: 3676 quyền số 06/2021 TP/CC – SCC/HĐGD tại Văn phòng Công

chứng Kiều Thị Huyền Châu, giữa anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị L2; theo đó anh T, chị L2 thế chấp cho chị L1 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH000250/001759.CN.VP do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị L2 đứng tên để đảm bảo khoản vay 100.000.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, Thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vẫn không có văn bản trình bày ý kiến nên xem như là anh T đồng ý, không phản đối chứng cứ chị L1 cung cấp. Hơn nữa, trong quá trình làm việc, chị L2 thừa nhận có nợ chị L1 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi 15.000.000 đồng.

Do đó, cần xác định hợp đồng vay tài sản giữa chị L1, anh T, chị L2 là có thật.

Chị L2 và chị L1 đều thống nhất anh T, chị L2 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị L1 số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 15.000.000 đồng; Toà án đã tiến hành tổng đạt Thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh T không phản đối nên cần buộc chị L2, anh T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị L1 số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 15.000.000 đồng.

[2] Các đương sự thống nhất tuyên vô hiệu Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 29-6-2021, số công chứng: 3676 quyền số 06/2021 TP/CC – SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Kiều Thị Huyền Châu, giữa anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị L2; theo đó anh T, chị L2 thế chấp cho chị L1 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH000250/001759.CN.VP do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị L2 đứng tên nên cần ghi nhận; buộc chị L1 trả lại 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh T, chị L2.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Chị L1 không phải chịu tiền án phí.
- Chị L2, anh T có nghĩa vụ liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là $115.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.750.000 \text{ đồng}$ và 300.000 đồng tiền án phí dân sự không có giá ngạch, tổng cộng là 6.050.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 327; 463, 466, 468, 470; 599 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị L2 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị L2 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị L 115.000.000 (một trăm mười lăm triệu) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Tuyên vô hiệu Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 29-6-2021, số công chứng: 3676 quyền số 06/2021 TP/CC – SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Kiều Thị Huyền Châu, giữa anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị L2 và chị Nguyễn Thị L đối với thửa đất 459, tờ bản đồ số 19, diện tích 69,3 m² tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH000250/001759.CN.VP do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị L2 đứng tên.

Buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho chị Lê Thị L2, anh Nguyễn Văn T 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH000250/001759.CN.VP do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị L2 đứng tên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị L1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị L1 tiền tạm ứng án phí 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số: 0019173 ngày 13-10-2023 và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số: 0008656 ngày 13-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị L2, anh T có nghĩa vụ liên đới chịu 6.050.000 (sáu triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hồ Thị Bảo Ngọc

